TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Ông Đặng Duy Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị P;

Địa chỉ: Số 1A, Khóm N, Phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Thạch Pho L;

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị P và anh Thạch Pho L có tổ chức tiệc cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, chị Lý Thị P và anh Thạch Pho L tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến kết hôn. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ

chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng đều không được và mâu thuẫn cứ tiếp tục xảy ra. Đến năm 2019 chị Lý Thị P và anh Thạch Pho L quyết định sống ly thân. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị P yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Thạch Pho L.

Về con chung: Chị Lý Thị P tự khai trong thời gian chị và anh Thạch Pho L chung sống thì anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lý Thị P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lý Thị P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thạch Pho L: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị P tại Thông báo thụ lý vụ án số: 24/TB-TLVA, ngày 05 tháng 02 năm 2025 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Thạch Pho L, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Thạch Pho L đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Thạch Pho L đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Thạch Pho L nhưng anh Thạch Pho L không gửi văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Lý Thị P.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Thị P vắng mặt (có đơn xét xử văng mặt); Bị đơn anh Thạch Pho L đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào điểm khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị P cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn chị Lý Thị P nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị P và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và bị đơn anh Thạch Pho L; Bị đơn anh Thạch Pho L có địa chỉ tại ấp Tá Biên, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng, xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Pvà anh Pho Ly xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Pvà anh Pho Ly tiến đến hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2016 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị P trình bày do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng đều không được và mâu thuẫn cứ tiếp tục xảy ra. Đến năm 2019 chị P và anh Ph quyết định sống ly thân, hiện nay chị P và anh Ph không còn chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị đều có công việc riêng và có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị P vẫn cương quyết yêu cầu Toà án giải quyết để chị P được ly hôn với anh Thạch Pho L.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị Pvà anh Phthì hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị Pvà anh Pho Ly đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị P.

[5] Về con chung: Nguyên đơn chị Lý Thị P tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Lý Thị P tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] Về nợ chung: Nguyên đơn chị Lý Thị P tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị P được ly hôn với anh Thạch Pho L.

2. Về con chung: Chị Lý Thị P tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Lý Thị P tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lý Thị P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số

tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007668 ngày 05 tháng 02 năm 2025, chị Lý Thị P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng